

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			103								
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Major Foundational Courses			47								
15	Linux và phần mềm mã nguồn mở	Linux and Open Source Software	CSE301	Tin học và Kỹ thuật tính toán	2	2							
16	Toán rời rạc	Discrete Mathematics	CSE203	Khoa học máy tính	3		3						
17	Lập trình nâng cao	Advanced Programming Language	CSE205	Công nghệ phần mềm	3		3						
18	Lập trình Python	Python Programming	CSE204	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3		3						
19	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Data Structures and Algorithms	CSE281	Khoa học máy tính	3		3						
20	Cơ sở dữ liệu	Database	CSE484	Hệ thống thông tin	3			3					
21	Công nghệ phần mềm	Software Engineering	CSE481	Công nghệ phần mềm	3			3					
22	Trí tuệ nhân tạo	Artificial Intelligence	CSE492	Khoa học máy tính	3			3					
23	Kiến trúc máy tính	Computer Architecture	CSE370	Kỹ thuật máy tính và Mạng	3			3					
24	Nguyên lý lập trình hướng đối tượng	Principles of Object Oriented Programming	CSE224	Công nghệ phần mềm	3			3					
25	Mạng máy tính	Computer Networks	CSE489	Kỹ thuật máy tính và Mạng	3				3				
26	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	Information System Analysis and Design	CSE480	Hệ thống thông tin	3				3				
27	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	English for Information Technology	CSE290	Kỹ thuật máy tính và Mạng	3				3				
28	Nền tảng phát triển web	Web Development Foundation	CSE392	Hệ thống thông tin	3				3				
29	Lập trình Windows	Windows Programming	CSE383	Công nghệ phần mềm	3				3				
30	Nguyên lý hệ điều hành	Principles of Operating Systems	CSE482	Kỹ thuật máy tính và Mạng	3					3			
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Major Core Courses			9								
31	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Database Management Systems	CSE486	Hệ thống thông tin	3					3			
32	Công nghệ Web	Web Technologies	CSE485	Hệ thống thông tin	3					3			

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
33	An toàn và bảo mật thông tin	Cryptography and Network Security Principles	CSE488	Kỹ thuật máy tính và Mạng	3						3		
II.3	Kiến thức ngành	Specific Courses			21								
34	Quản lý dự án công nghệ thông tin	IT project management	CSE392	Hệ thống thông tin	3					3			
35	Học máy	Machine Learning	CSE445	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3					3			
36	Khai phá dữ liệu	Data mining	CSE404	Hệ thống thông tin	3						3		
37	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	Mobile Application Development	CSE441	Hệ thống thông tin	3						3		
38	Phân tích dữ liệu lớn	Big data analytics	CSE406	Hệ thống thông tin	3							3	
39	Hệ thống kinh doanh thông minh	Business Intelligence System	CSE411	Hệ thống thông tin	3							3	
40	Chuyên đề hệ thống thông tin	Special Subject in Information System	CSE409	Hệ thống thông tin	3							3	
II.4	Thực tập và học phần tốt nghiệp	Internship and Graduation Thesis			14								
41	Thực tập tốt nghiệp	Internship	CSE493	Hệ thống thông tin	4								4
42	Học phần tốt nghiệp	Graduation thesis		Hệ thống thông tin	10								10
II.5	Kiến thức tự chọn	Selectives			12						6	6	
II.5.1	Tự chọn I,II										6		
1	Hệ thống thông tin địa lý	Geographic Information Systems	CSE425	Hệ thống thông tin	3						3		
2	Chuỗi khối và công nghệ sổ cái phân tán	Blockchain and Distributed Ledger Technologies	CSE465	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3						3		
3	Xử lý ảnh	Digital Image Processing	CSE456	Khoa học máy tính	3						3		
4	Thuật toán ứng dụng	Application of Algorithms	CSE426	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3						3		
5	Nhập môn điện toán đám mây	Introduction to Cloud Computing	CSE393	Hệ thống thông tin	3						3		
6	Tính toán mềm	Soft Computing	CSE452	Hệ thống thông tin	3						3		
7	Thống kê ứng dụng	Applied Statistics	CSE390	Toán học	3						3		
II.5.2	Tự chọn III,IV											6	
1	Đa phương tiện	Multimedia	CSE410	Hệ thống thông tin	3							3	

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
2	Đồ họa máy tính	Computer Graphics	CSE487	Khoa học máy tính	3							3	
3	Hệ hỗ trợ hướng dữ liệu	Data Driven Decision Making	CSE454	Hệ thống thông tin	3							3	
4	Truy hồi thông tin và tìm kiếm web	Information Retrieval and Web Search	CSE418	Khoa học máy tính	3							3	
5	Quản trị Hệ thống thông tin	Management Information System	CSE405	Hệ thống thông tin	3							3	
6	Kết nối vạn vật và ứng dụng	Internet of Things and Applications	CSE475	Kỹ thuật máy tính và Mạng	3							3	
	Tổng cộng (I + II)	Total			140	14	18	21	20	19	17	17	14